

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 28 – 4 – 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phương Minh Thành

Ông Lê Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/HSST, ngày 26 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Duy K, sinh ngày 14/3/1994; nơi cư trú: số 107/39 ấp T X, xã H K T B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N, sinh năm 1970 và bà Lữ Thị H, sinh năm 1974. Em ruột tên Bùi Thị Thanh N, sinh năm 2012. Bị cáo có vợ tên Lê Thị O, sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/11/2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị O sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A T xã T T, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. Anh Bùi Văn Non, sinh năm 1972 (có mặt)

Nơi cư trú: số 107/39 ấp T X, xã H K T B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp K Xi, xã T M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Duy K là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 24/11/2019, bị cáo từ nhà số 107/39, ấp T X, xã H K T B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, điều khiển xe mô tô biển số 71B3 – 282.18 chạy đến khu vực gần cầu Mỏ Cày thuộc thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để mua ma túy (loại Methamphetamine) về sử dụng. Khi đến nơi, bị cáo gặp người thanh niên tên Chí C khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân và địa chỉ), hỏi mua 01 (một) bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), thì Chí C đồng ý bán. Khi mua được ma túy, bị cáo bỏ vào bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON rồi cất giấu trong người, sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô chạy về nhà để cất giấu.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/11/2019, bị cáo K tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 71B3-282.18 chạy đến khu vực gần cầu Mỏ Cày mua ma túy của Chí C với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Bị cáo K cất giấu bịch ma túy vào bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER cùng với số ma túy mua được trước đó và mang qua thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, để sử dụng. Trước khi đi đến thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, bị cáo điện thoại cho Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, ngụ ấp K X, xã T M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, hẹn đến Tuyến số 1 thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, để cùng nhau sử dụng ma túy.

Đến khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo K lấy số ma túy mua được trước đó với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), cất giấu trong bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON SILVER ra sử dụng, để tránh bị Công an phát hiện trong người bị cáo còn cất giấu ma túy, bị cáo ném bao thuốc lá bên trong có ma túy gần bụi cây cách chỗ bị cáo ngồi sử dụng khoảng 03(ba) mét, sau đó bị cáo đem dụng cụ ra để sử dụng ma túy. Một lúc sau, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 84B1-686.93 đến gặp bị cáo K rồi cùng nhau sử dụng ma túy chung.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện bị cáo K và L đang sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra phát hiện bịch ma túy bên trong bao thuốc lá mà bị cáo đã cất giấu trước đó. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) bịch ny lon trong suốt hàn kín có viền màu đỏ bên trong có chứa tinh thể rắn (nghỉ là chất ma túy); 01 (một) bao thuốc lá màu bạc đen có ghi dòng chữ SAIGON SILVER; 01 (một) bật lửa màu xanh đen có ghi dòng chữ PINGUO; 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu đen bên trên nắp có 01 (một) nổ thủy tinh và 01 (một) ống nhựa (dạng ống hút) màu cam trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model: 1280, IMEI: 355904/05/859555/8 kèm theo sim số: 0987169457, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model

TA-1010, IMEI: 3544960521395, không có sim, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 321492631, họ tên: Bùi Duy Khanh; 01 (một) giấy phép lái xe số 830127001967, họ tên: Bùi Duy Khanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, kèm theo sim số 0942.424.495 (sim 2) và một sim (sim 1) không rõ số, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE α màu đỏ đen, biển số: 71B3-282.18, số khung: RLHJA3901HY170127, số máy JA39E0170189.

Tại kết luận giám định số: 356/KLGĐ, ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: “Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon trong suốt hàn kính có viên màu đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; khối lượng: 4,3321 gam”.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận trước đó đã mua 01 (một) bịch ma túy của Chí C với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng bị cáo không nhớ rõ ngày, tháng, cụ thể.

Đối với người thanh niên khoảng 30 tuổi tên “Chí C” đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình khởi tố điều tra làm rõ chưa xác định được nhân thân và địa chỉ ở đâu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, chưa xử lý được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn L, sinh năm 1990, ngụ ấp K X, xã T M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo K nên Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Thu giữ lúc bắt quả tang vẫn còn đang tạm giữ. Riêng xe mô tô nhãn hiệu WAVE α màu đỏ đen, biển số: 71B3-282.18, số khung: RLHJA3901HY170127, số máy JA39E0170189, qua điều tra xác định được đây là tài sản của chị Lê Thị O (vợ bị cáo K) chị O không biết bị cáo K dùng xe mô tô của chị làm phương tiện mua ma túy nên đã trả lại cho chủ sở hữu xong.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 26/02/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Bùi Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Bùi Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Duy K từ 03 năm đến 04 năm tù. Đồng thời đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Duy K đã khai nhận: Bị cáo Bùi Duy K là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/11/2019 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 71B3-282.18 đến khu vực gần cầu Mỏ Cày thuộc thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre mua 3.000.000 đồng ma túy (Loại Methamphetamine) của tên Chí C (không rõ nhân thân, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy bị cáo đem về tuyến số 1 thuộc khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh sử dụng cùng với Nguyễn Văn L thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Duy K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Bùi Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Xét tính chất của vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, ma túy là chất gây nghiện rất độc hại, nó không chỉ làm ảnh hưởng đến sức khỏe, khả năng tham gia lao động, học tập, đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, mà nó còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc, nhà tan cửa nát. Ngoài ra nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên rất nguy hiểm. Do đó, cần xử lý nghiêm để răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hai con nhỏ, bị cáo có thời gian tham gia nhập ngũ 02 năm (2014-2016) và bị cáo có ông ngoại là ông Lữ Văn R là liệt sĩ. Là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị Oa đã nhận lại được tài sản nên không có yêu cầu và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Riêng anh Bùi Văn N có yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, kèm theo sim số 0942424495 (sim 2) và 01 sim (sim 1) không rõ số.

[5] Về vật chứng: 01 phong bì màu trắng bên ngoài dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, giấy niêm phong số 356/M1, có chữ ký của cán bộ Lê Dương Tuấn, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn Mạnh cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 bao thuốc lá màu bạc đen có ghi dòng chữ SAIGON SIL VER; 01 bật lửa màu xanh đen có ghi dòng chữ PINGUO; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đen bên trên nắp có 01 nổ thủy tinh và 01 ống nhựa (dạng ống hút) màu cam trắng; 01 đoạn ống nhựa (dạng ống hút) một đầu hàn kín màu cam trắng; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model: 1280, IMEI: 355904/05/859555/8 kèm sim số: 0987169457 không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model: TA-1010, IMEI: 3544960521395 không có sim, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy; 01 giấy chứng minh nhân dân số 321492631, họ tên: Bùi Duy Khanh; 01 giấy phép lái xe số 830127001967, họ tên: Bùi Duy Khanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, kèm theo sim số 0942424495 (sim 2) và 01 sim (sim 1) không rõ số, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy. Nghĩ nên tịch thu tiêu hủy và trả lại cho bị cáo. Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Duy K 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2019.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị O không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì màu trắng bên ngoài dán kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh, giấy niêm phong số 356/M1, có chữ ký của cán bộ Lê Dương T, chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Văn M cùng dấu mộc tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh; 01 bao thuốc lá màu bạc đen có

ghi dòng chữ SAIGON SIL VER; 01 bật lửa màu xanh đen có ghi dòng chữ PINGUO; 01 chai nhựa trong suốt có nắp màu đen bên trên nắp có 01 nỏ thủy tinh và 01 ống nhựa (dạng ống hút) màu cam trắng; 01 đoạn ống nhựa (dạng ống hút) một đầu hàn kín màu cam trắng. Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model: 1280, IMEI: 355904/05/859555/8 kèm sim số: 0987169457 không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model: TA-1010, IMEI: 3544960521395 không có sim, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy; 01 giấy chứng minh nhân dân số 321492631, họ tên: Bùi Duy K; 01 giấy phép lái xe số 830127001967, họ tên: Bùi Duy Khanh; Trả lại cho anh Bùi Văn N 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng hồng, kèm theo sim số 0942424495 (sim 2) và 01 sim (sim 1) không rõ số, không kiểm tra tình trạng hoạt động bên trong máy.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Duy K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

